

Bản án số: 66/2020/HS-ST  
Ngày: 09/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương Minh và bà Phạm Thị Thủy.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 24/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là chị Phạm Thị H (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền án: (01) Bản án số 105/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Th 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 799/GCN ngày 21/9/2018 của Trại giam XN- Cục C10), ngày 08/02/2018 nộp án phí; đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 100/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND xã T, huyện G, thời hạn 03 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15/2020/QĐ-TA ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, thời gian 20 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân:

- Bản án số 31/2012/HSST ngày 22/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Th 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/6/2012 nộp án phí; ngày 10/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 26/GCN-CHXHPT ngày 10/01/2014 của Trại giam NK- Tổng cục VIII). Đến nay đã được xóa án tích.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ ngày 25/8/2015 của Công an huyện Gia Lộc đối với Th, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; hình thức xử phạt: Phạt tiền 850.000đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương (Chị G ủy quyền cho anh Kh tham gia tố tụng, anh Kh vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th có quan hệ bạn bè với anh Bé Viết L (tên gọi khác là H) sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Theo lời khai của Th: Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2020 Th đến nhà anh L ở thôn T, xã H, huyện G chơi. Đến 19 giờ, L rủ Th đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, Th đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe máy kiểu xe Honda Dream (*Th không nhớ đặc điểm xe và biển số*) chở Th đi theo đường liên xã H đi xã T, huyện G. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực công cạnh bờ đê thuộc cánh đồng thôn B, xã T, huyện G, Th và L nhìn thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC BIKE, màu xanh, biển kiểm soát 34MĐ1-221.67 của chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982 ở thôn B, xã T, huyện G đang dựng ở bờ đê phía bên tay trái theo chiều đi. Cả hai đi qua nơi dựng xe máy điện, quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, không có người trông coi L điều khiển xe quay lại, L dừng xe và nổ máy sẵn, đầu xe quay về hướng xã H, huyện Gia Lộc còn Th xuống xe đi bộ, tiến lại gần chỗ dựng xe máy điện. Th giả vờ gọi người ở chiếc lều trông vườn gần đó nhưng không thấy ai trả lời. Thấy điều kiện thuận lợi, Th dùng tay quay đầu xe máy điện rồi dong chiếc xe ra chỗ L đứng chờ. Th dong xe được một đoạn thì bị chị G phát hiện, hô hoán. Cùng lúc đó có lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã T đang tuần tra an ninh, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC BIKE, màu xanh, biển kiểm soát: 34MĐ1-221.67, còn Bé Viết L lợi dụng sơ hở đã phóng xe chạy Thát.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Bé Viết L, biên bản đối chất giữa bị cáo Th và anh L đều thể hiện: Anh L không thừa nhận việc cùng với Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bị cáo khai. Ngoài lời khai của Th ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh anh L cùng với Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào tối ngày 03/6/2020.

Tại bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 18/KLĐG-HĐ ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản: “- 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu HTC BIKE (đã qua sử dụng); màu sơn: xanh; biển kiểm soát: 34MĐ1-221.67; số máy: không có, số

khung: DGUMFHT39643; dung tích: 133; đăng ký lần đầu ngày 27/6/2016; Lắp ráp tại Việt Nam; giá trị là 3.800.000đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 23/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Th thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy điện của gia đình chị G. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại đã nhận lại chiếc xe máy điện và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại, người làm chứng đã có lời khai về các tình tiết của vụ án, bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc bị hại và người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, tại khu vực cách đồng thuộc thôn B, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản, Nguyễn Văn Th đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu HTC BIKE, màu xanh, biển kiểm soát 34MĐ1-221.67, trị giá 3.800.000đồng của vợ chồng anh

Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982 đều trú tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ được vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.800.000đồng (*ba triệu tám trăm nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xác định nội dung bản cáo trạng truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo là người có thân thân xấu: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án số 31/2012/HSST ngày 22/5/2012). Ngày 10/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 26/GCN-CHXHPT ngày 10/01/2014 của Trại giam Ninh Khánh- Tổng cục VIII), ngày 26/6/2012 nộp án phí. Đến nay đã được xóa án tích. Năm 2015 bị Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ ngày 25/8/2015 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; hình thức xử phạt: Phạt tiền 850.000đ. Bị cáo có 02 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 100/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND xã T, huyện Gia Lộc và Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15/2020/QĐ-TA ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc. Th đã chấp hành xong các quyết định, đến nay chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 105/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 21/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 799/GCN ngày 21/9/2018 của Trại giam Xuân Nguyên- Cục C10), ngày 08/02/2018 nộp án phí; đến nay chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS. Ngày 03/6/2020 lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp "Tái phạm" theo khoản 1 Điều 53 BLHS, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận thấy suốt từ năm 2012 cho đến nay, bị cáo liên tục vi phạm pháp luật và phạm tội, bị các cơ quan hành chính Nhà nước, Công an, Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, lần phạm tội này bị cáo cần phải bị áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, để bị cáo suy nghĩ về những hành động của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

- Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị hại chiếc xe máy điện do bị cáo chiếm đoạt. Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các điều 36, 39 và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện; do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

- Xét lời khai của bị cáo về việc đã cùng anh Bé Viết L, sinh năm 1980 ở thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương đi trộm cắp tài sản của gia đình chị G vào tối ngày 03/6/2020; lời khai của anh Bé Viết L, anh Bé Văn T1, chị Nguyễn Thị Ph (vợ anh T1) và biên bản đối chất giữa bị cáo Th và anh L đều thể hiện: Anh L không thừa nhận việc cùng Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tối ngày 03/6/2020 như bị cáo khai. Trong khoảng thời gian từ 17giờ đến 21giờ ngày 03/6/2020, anh L và anh T1 nói chuyện, ăn uống với nhau tại nhà ở của L ở thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh L cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị G, anh Kh vào khoảng hơn 19 giờ ngày 03/6/2020. Do đó không có căn cứ để xử lý anh Bé Viết L. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/6/2020).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**